

Bản án số: 03/2022/HSST  
Ngày 08/11/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Trung Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Ngọc; Bà Nguyễn Thị Khánh Ly.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:***

Bà: **Kiều Thị T** - Kiểm sát viên

Ngày 08/11/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 05/10/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 27/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÒ VĂN C**; - Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 01/01/1988, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Lò Văn P, sinh năm 1964, và bà Hà Thị X, (đã chết, không xác định được năm sinh); Gia đình bị cáo có 04 chị, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Lương Thị S, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 16 giờ 20 phút ngày 21/6/2022, tạm giam từ ngày 30/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Chị Lương Thị S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 21/6/2022, Lò Văn C điều khiển xe mô tô

của gia đình đi từ thị trấn T, huyện T đến bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, mục đích tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản N, C gặp một người đàn ông dân tộc Mông tên là H (không rõ họ và địa chỉ cư trú). C nhờ H mua giúp Heroine với số tiền 2.000.000 đồng, H yêu cầu C trả công 300.000 đồng. C đồng ý và đưa cho H số tiền 2.300.000 đồng, H cầm tiền và đi vào trong bản N, C đứng đợi ở đường. Khoảng 01 giờ sau, H quay lại và đưa cho C 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Mua được Heroine, C chia thành 09 gói nhỏ, trong đó có 08 gói được gói bằng các mảnh nilon màu hồng và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Sau đó, C cho 09 gói vào một lọ nhựa màu trắng do C nhặt ở ven đường và cất giấu vào quần lót đang mặc, điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Lò Văn C đi đến bản N, xã M, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ bên trong quần lót C đang mặc 01 lọ màu trắng bên trong chứa 09 gói Heroine, 01 xe mô tô biển kiểm soát 25T1-123.15.

Kết luận giám định tư pháp số 88 ngày 21/6/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện T và kết luận giám định số 603 ngày 24/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C có tổng khối lượng 4,18 gam; là ma túy, loại: Heroine”*

Về vật chứng của vụ án: 4,18 gam Heroine, cơ quan điều tra đã trích gửi giám định 0,08 gam, còn lại 4,1 gam; 08 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 25T1-123.15.

Cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Văn C mức án tù 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 4,1 gam Heroine; 08 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 25 T1-123.15 là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; Miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị S trình bày: Khi Lò Văn C tự ý dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25 T1-123.15, chị không biết C sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, nay đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe nói trên cho chị.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến Hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về Hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2022 tại bản N, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 09 gói Heroine có tổng khối lượng 4,18 gam với mục đích để sử dụng thì bắt quả tang. Hành vi bị cáo Lò Văn C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Lò Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Văn C là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn C được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn khá trẻ nhưng

không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà lại ăn chơi đua đòi và bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, truy tố Hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Khối lượng 4,1 gam Heroine còn lại là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; 08 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25T1-123.15, tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lương Thị S khai là tài sản chung của vợ chồng, đồng thời đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe cho chị. Tuy nhiên chiếc xe là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vì vậy đề nghị của chị Lương Thị S là trái với quy định tại Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự, vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc gói Heroine, bị cáo Lò Văn C khai mua của một người đàn ông tên H không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

***Vì các lẽ trên***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 4,1 gam Heroine còn lại; 08 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy. Tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 25T1-123.15 đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 13/10/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn C được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- NH TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đoàn Trung Phước**